

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 16/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: AM2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng	Anh	02/04/2007	C27TH		7.0	Bảy	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	15/12/2007	C27TH		7.1	Bảy, một	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	Anh	10/12/2007	C27TH		8.5	Tám, năm	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/11/2007	C27TH		9.2	Chín, hai	
5	2510010022	Nguyễn Minh	Bạch	27/12/2006	C27TH		6.8	Sáu, tám	
6	2510010003	Nguyễn Khánh	Duy	07/12/2007	C27TH		6.8	Sáu, tám	
7	2510010034	Trương Ngọc	Dự	24/7/2007	C27TH		5.3	Năm, ba	
8	2510010017	Trương Minh	Đức	18/10/2007	C27TH		6.3	Sáu, ba	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh	Hậu	06/09/2003	C27TH		9.5	Chín, năm	
10	2510030009	Trần Thanh	Hậu	18/02/2007	C27TH		7.5	Bảy, năm	
11	2510010038	Lý Minh	Hiếu	13/12/2007	C27TH		6.1	Sáu, một	
12	2510010019	Cao Minh	Huy	21/04/2007	C27TH		5.5	Năm, năm	
13	2510010001	Đào Vô Gia	Huy	02/04/2007	C27TH		6.8	Sáu, tám	
14	2510010016	Lâm Gia	Huy	26/05/2005	C27TH		7.0	Bảy	
15	2510010024	Lê Gia	Hưng	19/06/2006	C27TH		8.7	Tám, bảy	
16	2510010027	Lê Quốc	Hưng	01/12/2007	C27TH		5.0	Năm	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	Khoa	08/11/2007	C27TH		6.6	Sáu, sáu	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	13/12/2006	C27TH		8.0	Tám	
19	2510010035	Kiến Thiên	Minh	23/03/2007	C27TH		10	Mười	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh	Nam	15/01/2007	C27TH		6.5	Sáu, năm	
21	2510010012	Luân Minh	Nguyên	10/04/2007	C27TH		6.3	Sáu, ba	
22	2510010002	Hồ Minh	Nhật	25/03/2002	C27TH		8.5	Tám, năm	
23	2510010033	Đặng Tấn	Phát	26/05/2007	C27TH		8.0	Tám	
24	2510010015	Chế Minh	Phước	06/08/2006	C27TH		8.8	Tám, tám	
25	2510010030	Đình Quang	Thạch	23/10/2007	C27TH		6.0	Sáu	
26	2510010004	Trần Ngọc	Thạch	11/09/2007	C27TH		8.4	Tám, tư	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010007	Trương Lạc	16/08/2007	C27TH	<i>Thi</i>	5.5	Năm, năm	
28	2510010037	Nguyễn Quang	30/09/2006	C27TH	<i>Thức</i>	6.3	Sáu, ba	
29	2510010021	Nguyễn Trọng	11/10/2007	C27TH	<i>Tan</i>	6.8	Sáu, tám	
30	2510010032	Nguyễn Hữu	21/5/2007	C27TH	<i>ình</i>	7.0	Bảy	
31	2510010009	Nguyễn Minh	03/10/2006	C27TH	<i>I</i>	7.8	Bảy, tám	
32	2510010011	Nguyễn Thị Kim	22/06/2007	C27TH	<i>Son</i>	6.0	Sáu	
33	2510010029	Đỗ Hồng	20/12/1998	C27TH	<i>Tad</i>	7.3	Bảy, ba	
34	2510010028	Nguyễn Anh	15/07/2007	C27TH	<i>vy</i>	5.6	Năm, sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 0. Số bài thi: 34 / 34.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯ
PH
VÀ

phạm quang lam

Duy
Võ Thị Hồng Duy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Diệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007	C27TH	<i>Ad</i>	8.5	Tám, năm	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007	C27TH	<i>Tuấn Anh</i>	10	Mười	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007	C27TH	<i>B Anh</i>	9.4	Chín, tư	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007	C27TH	<i>Bao</i>	10	Mười	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006	C27TH	<i>Bach</i>	9.1	Chín, một	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007	C27TH	<i>Duy</i>	8.0	Tám	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/7/2007	C27TH	<i>Du</i>	6.6	Sáu, sáu	
8	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007	C27TH	<i>Duc</i>	8.6	Tám, sáu	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003	C27TH	<i>Minh Hau</i>	9.8	Chín, tám	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007	C27TH	<i>Hau</i>	9.2	Chín, hai	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007	C27TH	<i>Hieu</i>	6.5	Sáu, năm	
12	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007	C27TH	<i>Huy</i>	5.8	Năm, tám	
13	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007	C27TH	<i>Huy</i>	8.3	Tám, ba	
14	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005	C27TH	<i>Huy</i>	9.3	Chín, ba	
15	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006	C27TH	<i>Hung</i>	9.8	Chín, tám	
16	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007	C27TH	<i>Hung</i>	5.0	Năm	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007	C27TH	<i>Khoa</i>	7.3	Bảy, ba	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006	C27TH	<i>Khoa</i>	9.0	Chín	
19	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007	C27TH	<i>Minh</i>	10	Mười	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007	C27TH	<i>Nam</i>	8.1	Tám, một	
21	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007	C27TH	<i>Nguyen</i>	6.3	Sáu, ba	
22	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002	C27TH	<i>Nhat</i>	8.8	Tám, tám	
23	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007	C27TH	<i>Phat</i>	8.1	Tám, một	
24	2510010015	Chế Minh Phước	06/08/2006	C27TH				VT
25	2510010030	Đinh Quang Thạch	23/10/2007	C27TH	<i>Thay</i>	7.0	Bảy	
26	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	C27TH	<i>Thao</i>	9.0	Chín	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010007	Trương Lạc	Thiên	16/08/2007	C27TH	<i>Thi</i>	6.0	Sáu
28	2510010037	Nguyễn Quang	Thịnh	30/09/2006	C27TH	<i>Định</i>	7.0	Bảy
29	2510010021	Nguyễn Trọng	Tiến	11/10/2007	C27TH	<i>Tiến</i>	8.8	Tám, tám
30	2510010032	Nguyễn Hữu	Tình	21/5/2007	C27TH	<i>Tình</i>	7.3	Bảy, ba
31	2510010009	Nguyễn Minh	Triết	03/10/2006	C27TH	<i>Triết</i>	8.6	Tám, sáu
32	2510010011	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	22/06/2007	C27TH	<i>Tuyền</i>	6.5	Sáu, năm
33	2510010029	Đỗ Hồng	Vân	20/12/1998	C27TH	<i>Đỗ</i>	9.0	Chín
34	2510010028	Nguyễn Anh	Vũ	15/07/2007	C27TH	<i>Vũ</i>	8.6	Tám, sáu

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 33 vắng thi: 1 . Số bài thi: 33 / 34 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]



Phạm Quang Cường

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Võ Thị Hồng Diệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
 VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		6.5	Sáu, năm	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		6.9	Sáu, chín	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		4.3	Bốn, ba	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		6.8	Sáu, tám	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		6.8	Sáu, tám	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	10/11/2006	C27TK		7.0	Bảy	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	C27TK		5.3	Năm, ba	
8	2510170004	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		9.3	Chín, ba	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		7.6	Bảy, sáu	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		9.2	Chín, hai	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		6.0	Sáu	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		9.0	Chín	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		7.3	Bảy, ba	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		7.3	Bảy, ba	
15	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	C27TK		7.5	Bảy, năm	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		9.0	Chín	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		6.5	Sáu, năm	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		6.5	Sáu, năm	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		7.8	Bảy, tám	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		5.5	Năm, năm	
21	2510170014	Quách Đăng Quang	22/06/2004	C27TK				VT
22	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		5.0	Năm	
23	2510170022	Hoàng Vĩnh Thái	06/01/2007	C27TK				VT
24	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		8.3	Tám, ba	
25	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007	C27TK		8.3	Tám, ba	
26	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005	C27TK		4.0	Bốn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		4.0	Bốn	
28	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thùy	22/10/2006	C27TK		9.7	Chín, bảy	
29	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		5.0	Năm	
30	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		5.0	Năm	
31	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		8.0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 2 Số bài thi: 29 / 31

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Quang Cường



Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Võ Thị Hồng Điệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết	Anh	08/05/2007	C27TK		8.0	Tám	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài	Ân	24/04/2007	C27TK		7.0	Bảy	
3	2510170029	Giang Dương Gia	Bảo	20/04/2007	C27TK		6.5	Sáu, năm	
4	2510170019	Lương Lam	Bửu	18/05/2006	C27TK		7.5	Bảy, năm	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải	Đăng	04/11/2007	C27TK		8.3	Tám, ba	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh	Giao	10/11/2006	C27TK		7.8	Bảy, tám	
7	2510170012	Nguyễn Nhật	Hào	14/02/2007	C27TK		6.8	Sáu, tám	
8	2510170001	Nguyễn Huy	Hoàng	16/12/2004	C27TK		9.5	Chín, năm	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn	Huy	16/01/2007	C27TK		10	Mười	
10	2510170008	Nguyễn	Hưng	10/05/2007	C27TK		9.3	Chín, ba	
11	2510010025	Nguyễn Anh	Khang	12/10/2007	C27TK		6.8	Sáu, tám	
12	2510170017	Nguyễn Anh	Khoa	02/10/2006	C27TK		9.0	Chín	
13	2510170018	Nguyễn Đăng	Khoa	02/10/2006	C27TK		8.4	Tám, tư	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên	Kim	29/08/2007	C27TK		7.5	Bảy, năm	
15	2510170004	Đoàn Văn	Lên	07/11/2007	C27TK		8.5	Tám, năm	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật	Minh	05/12/2007	C27TK		9.8	Chín, tám	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	Nam	08/08/2007	C27TK		7.2	Bảy, hai	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	Nhung	27/04/2007	C27TK		8.8	Tám, tám	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	13/10/2007	C27TK		9.1	Chín, một	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim	Phượng	04/04/2007	C27TK		8.0	Tám	
21	2510170014	Quách Đăng	Quang	22/06/2004	C27TK				VT
22	2510170028	Lê Thị Như	Quỳnh	11/03/2007	C27TK		5.5	Năm, năm	
23	2510170022	Hoàng Vĩnh	Thái	06/01/2007	C27TK				VT
24	2510170007	Trần Phước	Thiện	04/03/2003	C27TK		9.4	Chín, tư	
25	2510170006	Nguyễn Minh	Thuận	17/06/2007	C27TK		8.5	Tám, năm	
26	2510170015	Nguyễn Minh	Thuận	26/06/2005	C27TK				VT

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		9.3	Chín, ba	
28	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK		10	Mười	
29	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		7.0	Bảy	
30	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		5.0	Năm	
31	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		8.5	Tám, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 3 Số bài thi: 28 / 31.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Tâm



Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Diệp



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Tuyên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	26/05/2005	C25LG1		7.5	Bảy, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Tuyên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	26/05/2005	C25LG1		8.3	Tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 09 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khanh

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000	C25TH3		6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quý Lâm

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000	C25TH3		7.8	Bảy, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Công

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2	Ny	7.8	Bảy, tám	

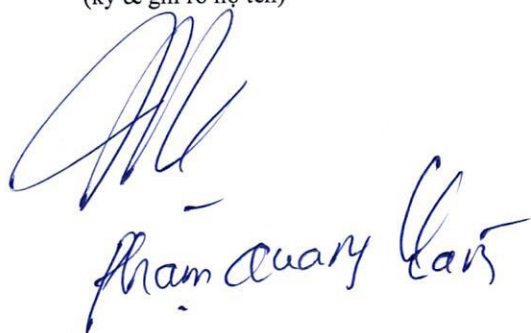
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

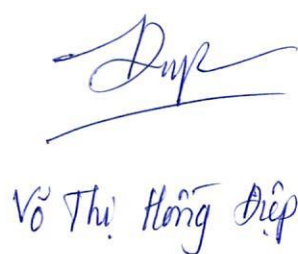


Phạm Quynh Loan

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Võ Thị Hồng Điệp

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: AM2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100048	Trần Thị Hà	13/12/2006	C26QT2	Ny	8.0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sang

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005	C25TH1		7.0	Bảy	
2	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005	C25TH1		7.0	Bảy	
3	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005	C25TH1		7.0	Bảy	
4	2310010008	Nguyễn Trung Thành	27/02/2005	C25TH1		6.0	Sáu	
5	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004	C25TH1		5.8	Năm, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0. Số bài thi: 5 / 5.

Ngày: 22 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khoa

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP & QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005	C25TH1		8.5	Tám, năm	
2	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005	C25TH1		7.3	Bảy, ba	
3	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005	C25TH1		7.8	Bảy, tám	
4	2310010008	Nguyễn Trung Thành	27/02/2005	C25TH1		7.0	Bảy	
5	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004	C25TH1		8.3	Tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 0. Số bài thi: 5 / 5.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002	C24TH4	kehan	6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 28 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Anny Liên

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002	C24TH4	khax	8.2	Tám, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: 1 / 1.

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Lộc	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040038	Hồ Văn Tấn	Lộc	30/09/2005	C25CK2				VT

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040038	Hồ Văn Tấn	30/09/2005	C25CK2				VT

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 1.

Ngày: 28 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

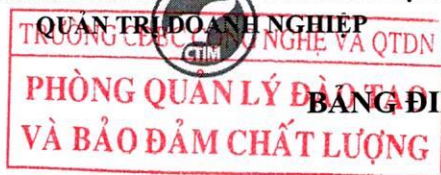
Phạm Quang Cường

Ngày: 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 26/9/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Hiếu	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010067	Lê Trung	Hiếu	20/04/2005	C25TH2		7.3	Bảy, ba	
2	2310010058	Hà Thị Ánh	Nguyệt	18/08/2005	C25TH2		7.3	Bảy, ba	
3	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	Phúc	07/08/2005	C25TH2		8.0	Tám	
4	2310010050	Nguyễn Minh	Tâm	10/11/2005	C25TH2		6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0 . Số bài thi: 4 / 4 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Dương Sơn

Ngày 23 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO BẠNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp - (05044)

Ngày thi: 10/10/2025 Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A112

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Hiệu	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010067	Lê Trung	Hiếu	20/04/2005	C25TH2		9.3	Chín, ba	
2	2310010058	Hà Thị Ánh	Nguyệt	18/08/2005	C25TH2		7.8	Bảy, tám	
3	2310010068	Nguyễn Lê Thanh	Phúc	07/08/2005	C25TH2		8.8	Tám, tám	
4	2310010050	Nguyễn Minh	Tâm	10/11/2005	C25TH2		7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 0 Số bài thi: 4 / 4

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Điệp

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902802

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2000					C25TH3	
2	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007					C27TK	
3	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007					C27TK	
4	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007					C27TK	
5	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006					C27TK	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007					C27TK	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006					C27TK	
8	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007					C27TK	
9	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005					C25TH1	
10	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005					C25TH2	
11	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004					C27TK	
12	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007					C27TK	
13	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007					C27TK	
14	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007					C27TK	
15	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002					C24TH4	
16	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006					C27TK	
17	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006					C27TK	
18	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007					C27TK	
19	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007					C27TK	
20	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007					C27TK	
21	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007					C27TK	
22	2310010058	Hà Thị Ánh Nguyệt	18/08/2005					C25TH2	
23	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007					C27TK	
24	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007					C27TK	
25	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
26	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005					C25TH1	
27	2310010068	Nguyễn Lê Thanh Phúc	07/08/2005					C25TH2	
28	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007					C27TK	
29	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007					C27TK	
30	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005					C25TH1	
31	2310010050	Nguyễn Minh Tâm	10/11/2005					C25TH2	
32	2310010008	Nguyễn Trung Thành	27/02/2005					C25TH1	
33	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003					C27TK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007					C27TK	
35	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006					C27TK	
36	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuỷ	22/10/2006					C27TK	
37	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005					C25LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 35 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: 35 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quỳ Tâm



Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Võ Thị Hồng Đệp

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: NPE0D4

Thời gian thi: 14/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Phạm Thanh Tuấn Ký tên: pmj

Giám thị 2: Đào T. Hồng Hạnh Ký tên: Đào T. Hồng Hạnh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	<u>h</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TK	
2	2310010104	Đào Nhật Anh	19/05/2002	<u>Đ</u>	9.4	Chín, bốn	C25TH3	
3	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	<u>l</u>	6.4	Sáu, bốn	C27TK	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	<u>l</u>	8.6	Tám, sáu	C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	<u>b</u>	9	Chín	C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	<u>b</u>	7.2	Bảy, hai	C27TK	
7	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007	<u>n</u>	5.4	Năm, bốn	C27TK	
8	2310010024	Phạm Thiên Hào	02/10/2005	<u>p</u>	7	Bảy	C25TH1	
9	2310010067	Lê Trung Hiếu	20/04/2005	<u>l</u>	7	Bảy	C25TH2	
10	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	<u>n</u>	8.8	Tám, tám	C27TK	
11	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	<u>n</u>	9.6	Chín, sáu	C27TK	
12	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	<u>c</u>	7.8	Bảy, tám	C27TK	
13	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	<u>n</u>	9.6	Chín, sáu	C27TK	
14	2210010141	Đỗ Văn Hoàng Khanh	08/12/2002	<u>d</u>	8	Tám	C24TH4	
15	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	<u>n</u>	9.8	Chín, tám	C27TK	
16	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	<u>n</u>	9.6	Chín, sáu	C27TK	
17	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	<u>l</u>	8.8	Tám, tám	C27TK	
18	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007	<u>d</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TK	
19	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	<u>t</u>	7.2	Bảy, hai	C27TK	
20	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	<u>d</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TK	
21	2310010058	Hà Thị Ánh Nguyệt	18/08/2005	<u>h</u>	7	Bảy	C25TH2	
22	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	<u>p</u>	8.8	Tám, tám	C27TK	
23	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	<u>n</u>	8	Tám	C27TK	
24	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>t</u>	6.2	Sáu, hai	C26QT2	
25	2310010022	Nguyễn Tấn Phát	24/10/2005	<u>n</u>	4.6	Bốn, sáu	C25TH1	
26	2310010068	Nguyễn Lê Thanh Phúc	07/08/2005	<u>n</u>	8.4	Tám, bốn	C25TH2	
27	2510170023	Đoàn Thị Kim Phụng	04/04/2007	<u>d</u>	6.2	Sáu, hai	C27TK	
28	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	<u>l</u>	5.8	Năm, tám	C27TK	
29	2310010007	Lê Vũ Tấn Tài	17/05/2005	<u>l</u>	6.6	Sáu, sáu	C25TH1	
30	2310010050	Nguyễn Minh Tâm	10/11/2005	<u>n</u>	7	Bảy	C25TH2	
31	2310010008	Nguyễn Trung Thành	27/02/2005	<u>n</u>	7	Bảy	C25TH1	
32	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	<u>t</u>	9.6	Chín, sáu	C27TK	
33	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	<u>p</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TK	
34	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	<u>n</u>	9.6	Chín, sáu	C27TK	
35	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005	<u>n</u>	8.2	Tám, hai	C25LG1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quỳ Công

Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Thị Hồng Diệp

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: Tuyền

Mã lớp học phần: 25111MH110902802

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: HL

Giảng viên giảng dạy: Võ Thị Hồng Điệp

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
4	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
5	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006	<u>Ngô</u>				C27TH	
6	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
7	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
8	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003	<u>Ngô</u>				C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
12	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
13	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
14	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005	<u>Ngô</u>				C27TH	
15	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006	<u>Ngô</u>				C27TH	
16	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
17	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
18	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006	<u>Ngô</u>				C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
21	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002	<u>Ngô</u>				C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
24	2510010030	Đình Quang Thạch	23/10/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
25	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
26	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
27	2510010037	Nguyễn Quang Thịnh	30/09/2006	<u>Ngô</u>				C27TH	
28	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
29	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
30	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006	<u>Ngô</u>				C27TH	
31	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007	<u>Ngô</u>				C27TH	
32	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998	<u>Ngô</u>				C27TH	
33	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004	<u>Ngô</u>				C25TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006					C27TK	
35	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007					C27TH	
36	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007					C27TK	
37	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007					C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 37 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 37 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường



Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Võ Thị Hồng Diệp

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: KO65ZM

Thời gian thi: 14/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Tuyên Ký tên: [Chữ ký]
Giám thị 2: Nguyễn Ngọc H. H. Ký tên: [Chữ ký]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C27TH	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C27TH	
3	2510010036	Ngô Huỳnh Hoàng Anh	02/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C27TH	
4	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27TH	
5	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C27TH	
6	2510010034	Trương Ngọc Dự	24/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27TH	
7	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9	Chín	C27TH	
8	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9.4	Chín, bốn	C27TH	
9	2510010039	Nguyễn Phước Minh Hậu	06/09/2003	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C27TH	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C27TH	
11	2510010038	Lý Minh Hiếu	13/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C27TH	
12	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C27TH	
13	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C27TH	
14	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C27TH	
15	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9	Chín	C27TH	
16	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7.8	Bảy, tám	C27TH	
17	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27TH	
18	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27TH	
19	2510010035	Kiến Thiên Minh	23/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C27TH	
20	2510010031	Nguyễn Huỳnh Khánh Nam	15/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27TH	
21	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C27TH	
22	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TH	
23	2510010033	Đặng Tấn Phát	26/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27TH	
24	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TH	
25	2510010030	Đinh Quang Thạch	23/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27TH	
26	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27TH	
27	2510010037	Nguyễn Quang Thịnh	30/09/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C27TH	
28	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27TH	
29	2510010032	Nguyễn Hữu Tình	21/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.4	Tám, bốn	C27TH	
30	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	7.2	Bảy, hai	C27TH	
31	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyên	22/06/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TH	
32	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27TH	
33	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27TK	
34	2310010013	Lưu Hiền Vinh	28/06/2004	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C25TH1	
35	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.4	Tám, bốn	C27TH	
36	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.8	Sáu, tám	C27TK	
37	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27TK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 37

Ngày 15 tháng 11 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 20 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)